

Số: 37/2026/QĐST-DS

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 07/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2026, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị V1.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hồng B - chức danh: trưởng phòng cao cấp xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 1 - Trung tâm thu hồi nợ KHCN (theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của chủ tịch hội đồng quản trị V1).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: ông Lê Đình T - chức vụ: trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Lò Ngọc T1 - chức vụ: chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 9518/2025/UQ-KHCN ngày 05/12/2025).

- *Bị đơn*: anh Hoàng Thanh T2, sinh năm: 1997; nơi thường trú: tổ A, khu F, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường U, tỉnh Quảng Ninh).

2. Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 60.290.000đ (Sáu mươi triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000081 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

4. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDKV 2 - Quảng Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Giang Thanh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hóa). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).